

Tác giả Thanh Tùng, rong bài "Nợ, gánh nặng sản uất kinh doanh" (Tập chí Thương Mại số 6/12/1991) ho biết số nợ giữa các xí nghiệp quốc doanh với nhau đến đến hàng chục ngàn tỷ đồng. Riêng lĩnh vực thương nại nợ khoảng 3.200 tỷ đồng, ằng 80% của mức bán lẻ hương nghiệp quốc doanh 989.

Sở dĩ số nợ cao như trên à do mắc nợ chồng chéo với nhau: Xí nghiệp A là chủ nợ của xí nghiệp B, xí nghiệp B là chủ nợ của xí nghiệp C, nhưng do xí nghiệp C không trả được nên không hề trả nợ cho xí nghiệp A. Hỏi xí nghiệp C làm sao không thanh toán nợ, thì xí nghiệp C cho biết có nhiều xí nghiệp khác, D, E v.v... còn mắc nợ chưa trả. Lấy thí dụ như Thương nghiệp Quốc doanh II là Nợ phải thu à 33% vốn lưu động, nợ phải trả là 32%, nếu số thu khấu trừ cho số phải trả, thì số thực tế chỉ là 1% trên số vốn lưu động. Nhưng vì không có sự khấu trừ tự động và nhanh chóng như đã nói trên đây, nên số nợ phải trả và nợ phải thu không bù trừ với nhau được, các số nợ vay ngân hàng phải trả lãi, tới ngày nợ đáo hạn, nếu không trả được thì nợ mẹ đẻ ra lãi con, và lãi con nhập vào vốn mẹ đẻ ra lãi cháu tháng sau theo cách tính lãi kép. Vì lẽ lãi suất vay tiền ngân hàng 5-6-7% một tháng, nên sau nhiều tháng không trả được nợ, các xí nghiệp vay tiền phải phá sản vì nạn lãi con chồng lên vốn mẹ như trên. Một số xí nghiệp khác, cố gắng cầm cự được, phải tìm cách tăng giá bán, do đó giá tăng lên. Hoặc nếu không tăng được giá bán, xí nghiệp phải chịu lời ngân hàng cao và không có lợi nhuận, bị lỗ, hoặc mức lợi nhuận rất thấp không kích thích sự kinh doanh và gia tăng đầu tư bằng vốn tự có.

1. Phương pháp thanh toán nợ qua các thủ tục hành chính

Nhận rõ những khó khăn trên đây, (một trong những nguyên nhân gây trì trệ kinh tế), Hội đồng Bộ trưởng đã cho tổ chức việc thanh toán các số nợ theo phương pháp bù trừ, sau khi bù trừ xong số nợ phải thu và nợ phải trả (đã được xác nhận), số



GÓP Ý VỀ THANH TOÁN NỢ GIỮA CÁC XÍ NGHIỆP QUA TRUNG GIAN NGÂN HÀNG

LÊ KHIOA
(Tiến sĩ kinh tế)

còn lại phải thanh toán bằng tiền mặt hay chuyển khoản. Như vậy phương pháp thanh toán nợ chủ yếu thực hiện bằng các thủ tục hành chính: trước tiên là phải khai và có được sự xác nhận số nợ phải trả của bên mắc nợ, sau đó mới tiến hành được sự bù trừ. Trường hợp như hai tình A và B nợ ngang nhau, việc thanh toán bằng phương pháp bù trừ không khó. Nhưng nếu bên A và B nợ không bằng nhau, tỉ như A nợ B 50 tỉ và B chỉ nợ A 20 tỉ, thì chỉ bù trừ được 20 tỉ mà thôi. Vậy phải có biện pháp mở rộng sự bù trừ song phương thành sự bù trừ đa phương.

Mặc khác, thủ tục bù trừ trên đây cũng gặp rất nhiều khó khăn, vì lẽ bên mắc nợ nhiều khi không chịu xác nhận số nợ, hoặc nếu đồng ý xác nhận số nợ, thì Ban Giám đốc các xí nghiệp mắc nợ đã tuyên bố... giải thể xí nghiệp, hoặc các giám đốc và quản trị chính của xí nghiệp đã vào tù. Thành ra cuối cùng không có nơi nào chịu trả số nợ. Qua thời gian, nợ mẹ đẻ nợ con, chồng chất lên nhau, nên một số xí nghiệp

hoàn toàn không có khả năng trả nợ.

Kinh nghiệm cũng chứng tỏ rằng thủ tục hành chính trên đây tiến hành rất chậm. Các tòa án bị tràn ngập đơn thưa kiện, các ban Thanh tra Kiểm tra cũng bị tràn ngập các hồ sơ khiếu nại. Kinh nghiệm cũng chứng tỏ một khi nội vụ đã đưa ra các ban Thanh tra, Kiểm tra, Tòa án thì các nơi này xét xử rất lâu vì bị tràn ngập hồ sơ và vì các thủ tục xét xử quá lâu. Các ban Thanh tra thường chỉ đưa ra khuyến cáo, các ban Kiểm tra chỉ làm việc theo điều lệ Đảng, cuối cùng nội vụ phải đưa ra Tòa án, chờ Tòa án tuyên án mới có bản án thi hành. Nhưng đối với nhiều vụ việc, phải qua trước ban Thanh tra, ban Kiểm tra cuối cùng, đối với nhiều vụ quan trọng, như Thanh Hương, mới có quyết định đưa ra Tòa án. Với những vụ xử lý nội bộ thì bản nguyên đơn khó có một bản án để thi hành.

Các bản án nhiều khi chú trọng đến khía cạnh hình sự (phạt tù) hơn là tài chính. Về phương diện kinh tế tài

chính, người chủ nợ chỉ muốn thu hồi nhanh số nợ, hoặc nếu không thu được 100%, thì được 10-20-30-50-60% hay một bách phân nào đó của số nợ, để có vốn mới làm ăn. Nhưng luật pháp và cách tổ chức bù trừ hành chính các số nợ của ta không cho phép đạt hiệu quả như ý muốn.

Phương pháp bù trừ hành chính được áp dụng với các số nợ cũ, trong khi điều cần thiết là các số nợ mới phát sinh trong quá trình mua bán cũng phải được thanh toán và bù trừ nhanh. Vì vậy, chúng tôi kiến nghị nên có Luật Thương mại, Tòa án Thương mại để xử lý nhanh các vụ tranh chấp thương mại nợ nếu không trả được Tòa án sẽ tuyên bố phá sản người mắc nợ (đó là quốc doanh hay tư doanh). Tài sản người mắc nợ được đem bán đấu giá và dùng thanh toán cho các chủ nợ. Các công cụ để xác định số nợ là Séc và các Thương phiếu (lệnh phiếu và hối phiếu). Các Séc và thương phiếu phải thỏa mãn một số điều kiện về hình thức phải ghi rõ là Séc, lệnh phiếu hay

thương phiếu. Một khi các hình thức phát hành Séc hay Thương phiếu được thi hành đầy đủ, thì Séc và thương phiếu không thanh toán có thể đưa ngay ra các Tòa án Thương mại, nơi đây xét xử rất nhanh và tuyên bố phá sản các xí nghiệp không trả được nợ. Các Séc và thương phiếu như vậy có tính thanh khoản rất cao, và được coi như tiền mặt, được tổ chức bù trừ mỗi ngày qua ngân hàng. Như vậy ta có được một hệ thống bù trừ Séc và thương phiếu rất hiệu quả, hàng ngày được thi hành qua ngân hàng. Hệ thống này được gọi là phương pháp thanh toán không cần sử dụng tiền mặt.

II. Trình bày các nguyên tắc tổ chức hệ thống thanh toán không sử dụng tiền mặt: Séc và thương phiếu

SÉC:

Bất cứ người nào gọi tiền hoạt kỳ hay không có kỳ hạn có thể rút tiền ra bất cứ lúc nào, cũng đều được xin ngân hàng cấp cho một hay nhiều tập Séc. Muốn trả tiền cho ai, người gọi tiền chỉ cần viết: Nhận Séc này, trả cho ông, bà, cô (ghi tên người nhận và ký tên), sau đó giao Séc cho người thụ hưởng. Người thụ hưởng có quyền tự mình cầm Séc đến ngân hàng lãnh tiền, hoặc viết sau lưng: Trả Séc này cho ông, bà, cô... (hoặc cho Ngân hàng X..., khi ấy Ngân hàng sẽ lãnh tiền giữ cho người thụ hưởng và ghi tiền lãnh được trong tài khoản của người thụ hưởng tại Ngân hàng X...).

Có nhiều người làm Séc là tiền, thật ra Séc chỉ là công cụ để huy động số tiền của người chủ tài khoản (cũng là người phát hành Séc) đã gọi tại Ngân hàng. Vậy tiền gọi tại ngân hàng mới là tiền, còn Séc chỉ là một công cụ thực hiện chuyển tiền. Đối với người phát Séc, nếu như không có tiền gọi ngân hàng (Séc không bảo chứng) hoặc có tiền gọi nhưng không đủ (Séc thiếu bảo chứng) mà vẫn phát Séc thì phạm tội phát Séc không hay thiếu bảo chứng, người thụ hưởng Séc có thể đưa người phát Séc ra Tòa và người phát Séc bị phạt tù ngay (không cần qua các ban Thanh tra, Kiểm tra, thủ tục rất nhanh). Vì vậy, trong các xứ tiền tiền, rất ít

ai dám phát các Séc không hay thiếu bảo chứng. Đồng thời Ngân hàng, một khi nhận được Séc - xét chữ ký của người phát Séc qua đúng với mẫu chữ ký đăng ký tại Ngân hàng, tiền trong tài khoản của người phát Séc đủ - có nghĩa vụ phải thanh toán Séc ngay. Tại các nước tiền tiền, nơi các thành phố lớn và tại các chi nhánh Ngân hàng nhà nước, ngày nào cũng có tổ chức các phiên họp Bù Trừ Séc, các Séc có chữ ký đúng mẫu đăng ký và đủ bảo chứng đều được giao hàng ngay sau khi được ngân hàng liên hệ xác nhận, còn các Séc nào không đủ điều kiện trên đây đều được trả lại cho ngân hàng trình Séc. Các ngân hàng chỉ thanh toán cho nhau số Dư hay Thiếu sau khi bù trừ Séc. Dư thì số tiền gọi Ngân hàng nhà nước tăng thêm, Thiếu thì số tiền gọi Ngân hàng nhà nước giảm. Ngân hàng nhà nước có tổ chức Thị trường tiền tệ ngăn ngừa để cho các ngân hàng có DƯ tiền nhất thời cho các ngân hàng THIẾU tiền nhất thời vay. Ngân hàng nhà nước cũng có tổ chức Sở Tín dụng cho các ngân hàng Thương mại và Đầu tư vay tiền.

Như vậy, Séc là một dụng cụ thanh toán và bù trừ nợ rất hiệu quả, thủ tục xác nhận Séc rất đơn giản (chỉ kiểm tra chữ ký đúng mẫu và có đủ bảo chứng), việc thi hành rất nhanh chóng.

THƯƠNG PHIẾU:

Có hai loại thương phiếu: Hối phiếu và Lệnh phiếu. Xí nghiệp A bán hàng cho Xí nghiệp B, sau khi B nhận hàng (mua chịu), A phát hành một Hối phiếu, yêu cầu B phải nhận trả vào một thời hạn nào đó, thông thường là 3 tháng. Nếu A có giao hàng mà B không chịu ký nhận trả thì phải trả tiền ngay. Còn như nếu B đã ký nhận trả mà tới thời hạn không trả, A có thể thưa ngay B ra Tòa Thương mại và Tòa sẽ tuyên án phá sản ngay B trong một thời hạn rất ngắn, rồi đem phát mai tài sản của B để thanh toán cho A.

Lệnh phiếu cũng có giá trị như Thương phiếu, song nó khác ở chỗ người mắc nợ (ở đây là B) đứng ra phát hành phiếu và cam kết trả tiền cho A, trong khi đối với Hối phiếu người chủ nợ là

người phát phiếu và người nào nợ phải nhận trả.

Do thủ tục truy tố ra tòa Thương mại rất nhanh, nên không xí nghiệp nào dám trì hoãn trong việc thanh toán các Thương phiếu đáo hạn. Tới ngày thương phiếu đáo hạn, bên xí nghiệp mắc nợ phải lo nộp tiền đầy đủ vào tài khoản của mình mở tại Ngân hàng, vì thông thường các thương phiếu đều được ghi rõ định xứ tại ngân hàng. Người chủ nợ không cần tự mình đòi tiền người mắc nợ mà chỉ cần tới thư sau lưng Thương phiếu: "Trả tiền... cho Ngân hàng X" và giao cho ngân hàng X (nơi mình có tài khoản) thu giữ. Ngân hàng X sẽ đến Phòng Bù trừ Thương phiếu (được tổ chức như Phòng Bù trừ Séc) giao Thương phiếu cho Ngân hàng của người mắc nợ thu giữ. Người mắc nợ có nghĩa vụ nộp đủ tiền trước ngày Thương phiếu đáo hạn. Nếu không nộp đủ, sẽ bị thua và tuyên bố phá sản.

Qua sự trình bày trên, ta thấy Séc và Thương phiếu là những công cụ xác nhận, thanh toán, bù trừ các số nợ rất có hiệu quả. Xí nghiệp A (như hãng bột giặt Visô) cần phải giao hàng cho các đại lý, các đại lý không có tiền trả ngay, nhưng có thể trả bằng Thương phiếu. Xí nghiệp Y, khi cần thanh toán một số tiền lớn cho xí nghiệp Z, chỉ cần viết và ký một Séc đúng với số tiền mà mình muốn trả là xong. Không cần thời gian xác nhận số nợ lời thời qua các thủ tục hành chính, tự bản thân các Séc và Lệnh phiếu nếu làm theo đúng mẫu quy định, có ghi rõ ràng là Séc, Hối phiếu hay Lệnh phiếu, có đầy đủ chữ ký đúng mẫu là tự nó đã xác nhận số nợ. Tính bù trừ tự động, nhanh chóng, đa phương, có giá trị đối với toàn quốc, có tính chính xác cao qua hệ thống ngân hàng. III. Những lợi ích của các Tòa Thương mại và việc tuyên bố phá sản

Các Tòa Thương mại xử án rất nhanh và tuyên bố phá sản ngay những người phát hành Séc hay Thương phiếu mà không có bảo chứng, không cần qua các Ban Thanh tra, Kiểm tra, qua các Tòa án dân sự. Án phá sản có hai loại: một là phá

sản ngay tình, không gian đổ khi ấy tài sản của xí nghiệp bị phá sản được đem bán đấu giá và các người chủ nợ được thanh toán theo tỷ lệ ngoại trừ có những trường hợp ưu tiên. Người mắc nợ chỉ còn có nghĩa vụ tình thần trả nợ, nếu sau này làm ăn khá lại. Trái lại, trường hợp phá sản có gian ý, lừa đảo chủ xí nghiệp có thể bị tù.

Như vậy việc phá sản sẽ loại những xí nghiệp quản lý xấu, không có lời. Chủ nợ hoàn vốn theo một tỷ lệ nào đó, tùy theo số tài sản còn lại ít hay nhiều. Những tài sản của các xí nghiệp bị phá sản, như máy móc, nhà cửa hàng hóa sẽ được bán cho các xí nghiệp có tiền mua họ sẽ sử dụng một cách có hiệu quả hơn. Phá sản có lợi ích là loại trừ được những xí nghiệp làm ăn kém, chểnh mảng, để lại những xí nghiệp làm ăn giỏi thời, nhờ vậy hiệu năng quản lý kinh tế của các xí nghiệp tăng thêm (vì chỉ tồn tại các xí nghiệp quản lý tốt).

KẾT LUẬN TAM THỜI

Hiện nay, chúng ta đổ mọi tư duy, chấp nhận nhiều thành phần kinh tế, mỗi thành phần kinh tế xác định hiệu quả của mình qua việc kinh doanh có lãi. Xí nghiệp nào bị lỗ vốn tất nhiên không thể xin bù lỗ để tồn tại bằng cách làm ăn không có hiệu quả, nợ đáo hạn không chịu thanh toán. Để áp dụng hệ thống thanh toán nhanh không sử dụng tiền mặt như nêu trên, cần tổ chức đồng bộ Tòa Thương mại, ban hành các luật về Séc và Thương phiếu, ghi rõ trách nhiệm của ngân hàng và người phát phiếu, người nhận trả; tổ chức các Phòng Bù trừ Séc và Thương phiếu. Nếu như việc này làm được thì không những công nợ được thanh toán rất nhanh mà các ngân hàng cũng nhận được rất nhiều ký thác hoạt kỳ - không cần trả lời cao cho các xí nghiệp gọi tiền, vì các xí nghiệp gọi tiền cho ngân hàng để giao dịch (phát hành Séc và Thương phiếu) chứ không phải để mong muốn có tiền lãi cao. Với tiền ký thác hoạt kỳ, các ngân hàng có một nguồn vốn dồi dào và có thể cho vay với lãi hạ, giúp cho các xí nghiệp có lợi nhuận cao.